

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2017/HSST

Ngày 07/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Sỹ Can.
2. Ông Nguyễn Thế Lai
- Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Quang – Thẩm tra viên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Tuấn - kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2017/HSST -TL ngày 04/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn K, xã N, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Xuân Nh(đã chết) và bà Nguyễn Thị H(đã chết); có chồng: Ngô Đắc D, sinh năm 1964; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2017 đến ngày 25/4/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Y, xã G, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh.
2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1962. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Ph, xã N, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh.
3. Ngô Đắc D, sinh năm 1964. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do biết chị T và chị N có nhu cầu bán dâm nên khoảng 13 giờ ngày 24/4/2017, M đã dẫn N và T đến nhà nghỉ karaôkê Hoàng Nguyên ở thôn Ph, xã Ph, huyện T để N và T bán dâm. Tại nhà nghỉ Hoàng Nguyên, M đã nhận của T 1.500.000 đồng, gồm 500.000 đồng tiền công môi giới mại dâm của M và

1.000.000 đồng tiền bán dâm của N và T. Sau đó M bảo N và T đi bán dâm cho D và T. Trong lúc T và T cùng với D và N đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục mua, bán dâm tại phòng 201 và phòng 202 của nhà nghỉ Hoàng Nguyên thì bị lực lượng Công an huyện T phối hợp với Công an xã Ph bắt quả tang.

- Thu tại phòng 201: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu NOBLYE màu xanh đã bị xé rách

- Thu tại phòng 202: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu NOBLYE màu xanh đã bị xé rách

Ngoài ra còn thu giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy J2 màu vàng, bên trong lắp Simcar số thuê bao: 01655786011 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS 99F1 – 260.44; Thu của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy J3 màu vàng, bên trong lắp Simcar số thuê bao: 0971595122 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, đen, BKS 99F1 – 131.22.

Cùng ngày 24/4/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện T- Bắc Ninh đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thị M. Quá trình bắt đã thu giữ của M số tiền 1.500.000 đồng là tiền công môi giới mại dâm và tiền bán dâm của N và T mà đối tượng T đã đưa cho M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s vỏ màu vàng, bên trong có lắp Sim card Viettel, số thuê bao 01653853248 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode BKS 99 F1- 352.54.

Tại bản cáo trạng số 85/Ctr - VKS ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội “môi giới mại dâm” theo điểm e khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: M và chị N là chị em ruột và quen biết T trong một số lần đi hát Karaôkê thì T và N có nói với M là khi nào có khách mua dâm thì gọi cho T và N để T và N đi bán dâm. Khoảng hơn 08 giờ ngày 24/4/2017, D gọi điện thoại cho M, đặt vấn đề với M là cho hai gái bán dâm đến quán hát Karaôkê, nhà nghỉ Hoàng Nguyên ở Ph, huyện T để hát karaôkê và bán dâm. M đồng ý. Sau khi nhận lời với D, do biết T và N có nhu cầu bán dâm nên M dùng điện thoại di động của mình gọi cho T bảo T đi cùng sang Ph để đi nhà nghỉ với khách, T hiểu là đi bán dâm và đồng ý, M hẹn T đợi ở đầu cầu Hồ. Sau đó M điều khiển xe mô tô Honda SH mode BKS 99F1 – 352.54, đến nhà N rủ N cùng đi, N điều khiển xe mô tô Honda Lead BKS 99F1- 260.44 đi về phía cầu Hồ và gặp T ở đó. T điều khiển xe Honda Lead BKS 99 F1 -131.22 cùng M và N mỗi người một xe đi về Ph, huyện T. Khi đến nhà nghỉ, karaôkê Hoàng Nguyên, M dẫn N, T lên phòng hát số 205 và gặp D, T ở đó. Ngồi hát được một lúc thì D lấy ra số tiền là 500.000 đồng (01 tờ mệnh giá 500.000 đồng) đưa cho T, T cũng lấy ra số tiền là 1.000.000 đồng (02 tờ mệnh giá 500.000 đồng/tờ). T đưa số tiền 1.500.000 cho M và nói với M: “ Đây là 500.000 đồng tiền công môi giới của em còn 1.000.000 đồng là tiền hai vé mua dâm”. M cầm số tiền mà T đưa cho, cất vào trong túi sách của mình rồi M bảo N và T đi bán dâm cho T và D. Ngay sau đó T

và T vào phòng 201 còn N và D vào phòng 202 của nhà nghỉ karaôkê Hoàng Nguyên để mua, bán dâm. Trong lúc T và T cùng N và D đang quan hệ tình dục mua, bán dâm thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Cơ quan Công an đã lập biên bản, thu giữ, niêm phong toàn bộ các đồ vật có liên quan đến việc mua, bán dâm của T và T, N và D. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s vỏ màu vàng là của anh D, bị cáo mượn trước đó 3 ngày, bên trong có lắp Sim card Viettel, số thuê bao 01653853248 có liên lạc cho D, T để mua bán dâm cùng với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH môđe BKS 99 F1- 352.54. Toàn bộ tiền mua xe là của anh D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh D trình bày như sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s vỏ màu vàng là của anh D cho M mượn trước đó 3 ngày khi điện thoại của M bị hỏng, và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH môđe BKS 99 F1- 352.54 là tiền mua xe là của anh D khi cưới nhau M không có gì, anh mua xe là đăng ký tên của M để tiền cho việc đi làm anh không biết M môi giới mại dâm. Nay anh đề nghị được xin lại toàn bộ tài sản trên. Ngoài ra, anh không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị T, chị N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, các chị đều không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo M về tội “Môi giới mại dâm” và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “môi giới mại dâm”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 5 điều 255; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 BLHS. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017

Xử phạt Nguyễn Thị M từ 36 đến 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/4/2017.

Phạt bị cáo M từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ xung quỹ nhà nước.

3. Tang vật: Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 41 BLHS.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu NOBLYE màu xanh đã bị xé rách

Tịch thu xung quỹ nhà nước 1.500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy J3 màu vàng, bên trong lắp Simcar số thuê bao: 0971595122 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu vàng, bên trong có lắp Sim card Viettel, số thuê bao 01653853248; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH môđe BKS 99 F1- 352.54

Trả lại chị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy J2 màu vàng, bên trong lắp Simcar số thuê bao: 01655786011;

Bị cáo M sau khi nghe Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày bản luận tội không tranh tụng về hành vi phạm tội, điều luật áp dụng mức hình phạt. Bị cáo đã nhận thức được hành vi môi giới mại dâm của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị trả lại anh D 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH môđe BKS 99 F1- 352.54.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo và những lời khai của người liên quan, tang vật có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, cũng như tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, tang vật thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “môi giới mại dâm” với tình tiết định khung “đối với nhiều người” được quy định tại điểm e khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã quy kết.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi đã xâm hại đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đến đời sống văn hoá, trật tự trị an xã hội và đã vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung góp phần ổn định trật tự trị an ở địa phương. Mại dâm là tệ nạn xã hội trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, giống nòi, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, trật tự an toàn xã hội; để lại hậu quả nghiêm trọng cho các thế hệ sau. Vì vậy, mọi hình thức thể hiện của tệ nạn này phải được ngăn ngừa, những người vi phạm phải bị nghiêm trị.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, do bị cáo là người lười lao động muốn kiếm tiền mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của bản thân. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và căn cứ chỉ thị số 01/2005/CT-CA ngày 30/8/2005 của Chánh án TANDTC, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì hành vi phạm tội của

Nguyễn Thị M thuộc điểm đ, khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi vì vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu NOBLYE màu xanh đã bị xé rách do các đối tượng sử dụng để quan hệ tình dục cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 1.500.000đ là tiền bán dâm và môi giới mại dâm ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy J3 màu vàng, bên trong lắp Simcar số thuê bao: 0971595122 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu vàng, bên trong có lắp Sim card Viettel, số thuê bao 01653853248 do bị cáo M và T sử dụng để trao đổi hành vi mua bán dâm cần tịch thu xung quỹ nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy J2 màu vàng, bên trong lắp Simcar số thuê bao: 01655786011 của chị N không sử dụng để trao đổi mua bán dâm cần trả lại cho chị N. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH môđe BKS 99 F1- 352.54 là tài sản chung của vợ chồng, và thống nhất để M đăng ký cho tiện sử dụng, anh không biết M đi xe với mục đích mua bán dâm cần trả lại cho anh D là phù hợp.

Đối với T và N đã có hành vi bán dâm. Công an huyện T - Bắc Ninh đã Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng mua dâm khai tên là Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1979 ở thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh và Trần Hùng T, sinh năm 1965 ở thôn Đ, xã Tr, huyện T, tỉnh Bắc Ninh do đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ các đối tượng khai nhưng không có con người thực nên chưa đủ cơ sở xử phạt hành chính với các đối tượng về hành vi mua dâm. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Mậu H, sinh năm 1977 ở thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh là lái xe ôm đã chở T và D đến nhà nghỉ, karaôkê Hoàng Nguyên nhưng anh H không biết D và T đến đó để mua dâm, tại phòng hát anh biết T đưa tiền cho M để mua dâm nhưng không ngăn cản, việc mua bán dâm bị bắt quả tang nên không có căn cứ để xử lý với anh H. Cơ quan điều tra nhắc nhở, giáo dục là phù hợp.

Đối với cơ sở kinh doanh nhà nghỉ karaôkê Hoàng Nguyên do anh Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1966 ở thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đứng tên đăng ký kinh doanh. Ngày 24/4/2017, khi T và D đến thuê phòng thì chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1977 (là vợ anh S) cho thuê phòng, anh Thúc không biết. Chị X không biết T và D thuê phòng để thực hiện việc mua bán dâm nên không có căn cứ xử lý. Quá trình điều tra xác định do anh Th thiếu tinh thần trách nhiệm, để hoạt động mại dâm xảy ra tại cơ sở kinh doanh do mình quản lý nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Ủy ban nhân dân huyện T Quyết xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Th (phạt tiền 17.500.000 đồng và tước giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thời hạn 06 tháng) là phù hợp.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu sơn vàng đen, BKS 99F1- 131.22 và trả cho N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS 99 F1 – 260.44 là phù hợp; T khai trước đó đã được M môi giới cho T đi bán dâm một số lần nhưng không nhớ thời gian cụ thể. M khai nhận đã một số lần môi giới cho D mua dâm nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm cụ thể, cơ quan điều tra chưa làm rõ được khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “môi giới mại dâm”.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì hành vi phạm tội của Nguyễn Thị M thuộc điểm đ, khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm e khoản 2, 5 Điều 255; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 41; Điều 33 Bộ luật hình sự; các Điều 76, Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt Nguyễn Thị M 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/4/2017.

Tạm giam bị cáo Nguyễn Thị M 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo M 5 triệu đồng xung công quỹ Nhà Nước.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu NOBLYE màu xanh đã bị xé rách;

Tịch thu xung quỹ nhà nước 1.500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy J3 màu vàng, bên trong lắp Simcar số thuê bao: 0971595122 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu vàng, bên trong có lắp Sim card Viettel, số thuê bao 01653853248.

Trả lại chị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy J2 màu vàng, bên trong lắp Simcar số thuê bao: 01655786011; anh D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH môđe BKS 99 F1- 352.54.

(Kèm biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/8/2017 tại chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Tiên Du
- Công an huyện Tiên Du.
- Chi cục THADS huyện Tiên Du.
- Bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Bình